

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2025/DS-ST

Ngày 09 /01/2025.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên.

- **Hội thẩm nhân dân:**

[1]. Ông Trần Đức Hòa;

[2]. Bà Trần Thị Chín;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Dương Hoài Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07, 08 và 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số: 130 /2024/QĐST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ K; sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: Khu T, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Chị Trần Thị Th H; sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày: Vào tháng 7/2024 cô Trần Thị Th H mượn giấy tờ xe ô tô biển số: 93C-159.93 để vay vốn ngân hàng nhưng ngân hàng không đồng ý, vì vậy Tôi đã đứng ra vay vốn ngân hàng và thế chấp giấy tờ xe ô tô biển số: 93C-159.93 để vay ngân hàng số tiền 60.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, trả góp hàng tháng, sau khi vay xong tôi đưa cô Hà vay lại, tiền trả góp hàng tháng và tiền lãi ngân hàng bao nhiêu thì cô Hà phải đưa tôi để tôi nộp ngân hàng. sau 1 tháng tiền tôi phải nộp ngân hàng là tiền gốc 5.000.000đ, tiền lãi 2.000.000đ. tuy nhiên cô Hà nói cô chỉ có số tiền 5.000.000đ đưa cho tôi, vì vậy tôi tự nguyện bỏ ra thêm 2.000.000đ để đóng tiền cho ngân hàng tổng cộng 7.000.000đ, số tiền 2.000.000đ tôi không nói với cô Hà là tiền tôi cho vay hay là tiền cho cô Hà và cũng không thỏa thuận về thời hạn trả trả 2.000.000đ, số tiền 2.000.000đ không có giấy tờ gì.

Khi xe ô tô của Tôi đến hạn đăng kiểm xe bắt buộc phải có giấy tờ xe, tôi nói cô Hà trả tiền ngân hàng để tôi rút giấy tờ xe ra, cô Hà có trả tiền tôi nhưng còn thiếu 9.000.000đ, vì vậy tôi tự nguyện bỏ ra thêm 9.000.000đ và trả nợ xong ngân hàng, khi tôi bỏ ra thêm 9.000.000đ tôi cũng không nói với cô Hà là tiền tôi cho cô Hà vay hay là tôi cho cô Hà và cũng không thỏa thuận gì về thời hạn trả. Tổng số tiền tôi bỏ ra 11.000.000đ, sau đó tôi có nói với cô Hà là tiền 11.000.000đ tôi trả trước cho cô việc tôi học lái xe ô tô mà cô Hà dạy lái xe. Quá trình học lái xe ô tô mà cô Hà dạy lái xe, tôi xem bị lao xe xuống ruộng nước, tôi sợ quá không học lái xe nữa, vì vậy tôi yêu cầu cô Hà trả lại tôi toàn bộ số tiền 11.000.000đ, cô Hà đã trả được 2 lần là 1.000.000đ, nay còn lại 10.000.000đ tôi yêu cầu cô Hà trả lại tiền vay.

Bị đơn chị Trần Thị Th H trình bày: Tôi không vay số tiền 11.000.000đ của ông Kim, sự việc như sau: ông Kim vay tiền ngân hàng số tiền 60.000.000đ, thế chấp giấy tờ xe ô tô BS 93C-159.93 của ông Võ K là đúng, sau khi ông Kim vay được tiền ở ngân hàng thì tôi vay lại của ông Kim 60.000.000đ, sau khi tôi có tiền thì tôi bị lừa đảo qua mạng mất hết số tiền trên. Tháng đầu tiên trả góp ngân hàng số tiền 7.000.000đ, trong đó tôi có 5.000.000đ, còn lại 2.000.000đ ông Kim cho tôi. (7.000.000đ ông Kim phải đóng trả góp ngân hàng) thời gian sau ông Kim muốn lấy giấy tờ xe ra nhưng tôi không có đủ tiền trả ông Kim (thiếu 9.000.000đ nữa) nên ông Kim đã cho tôi 9.000.000đ và cùng với số tiền tôi có tôi đưa ông Kim, ông Kim đã trả đủ tiền ngân hàng, lấy giấy tờ đăng ký xe ô tô ra.

Tổng số tiền ông Kim cho tôi là 11.000.000đ (2.000.000đ + 9.000.000đ), nay ông Kim đòi lại số tiền 11.000.000đ thì tôi đồng ý trả với điều kiện mỗi tháng trả 500.000đ nếu ông Kim đồng ý, nếu ông Kim không đồng ý và yêu cầu tôi trả một lần thì tôi không trả nữa. (tôi đã trả ông Kim hai lần tổng số tiền 1.000.000đ).

Lý do tôi trả ông Kim là vì trước đây ông Kim cho tôi tiền, nay ông Kim khó khăn thì tôi trả lại theo điều kiện hoàn cảnh của tôi, chúng tôi không làm giấy tờ vay 11.000.000đ vì ông Kim cho, không phải tiền tôi vay.

Lý do ông Kim cho tiền tôi vì tôi dạy lái xe ô tô cho ông Kim, ông Kim nói chỉ cần học để biết lái xe ô tô, không cần học để thi lấy bằng lái, tôi đã đồng ý và dạy ông Kim lái xe ô tô, ông Kim nể nên mới cho tôi tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tổng số tiền vay còn lại 10.000.000đ và trả 1 lần.

Xét thấy tổng số tiền 11.000.000đ ông Võ K thừa nhận ông tự nguyện nộp ngân hàng khi chị Trần Thị Th H không có tiền đúng ra là trách nhiệm chị Hà phải đưa cho ông để ông nộp, ông thừa nhận không có thỏa thuận khi nào cô Hà phải trả lại và ông cũng thừa nhận đây không phải là số tiền chị Trần Thị Th H vay mà là trả tiền công cho việc ông học lái xe ô tô do chị Trần Thị Th H dạy lái xe ô tô cho ông Kim, quá trình học lái xe ô tô ông Kim không học nữa và yêu cầu chị Trần Thị Th H trả lại tiền. Tại phiên tòa ông thừa nhận số tiền ông trả trước cho việc học lái xe thực tế là ông cho thêm cô Hà việc ông học lái xe.

Lời khai chị Trần Thị Th H cho rằng số tiền 11.000.000đ là ông Kim tự nguyện cho chị, vì vậy nay chị đồng ý trả tiền cho ông Kim với điều kiện mỗi tháng trả 500.000đ, chị đã trả được 2 tháng là 1.000.000đ, nếu ông Kim yêu cầu trả 1 lần toàn bộ số tiền thì chị không trả nữa vì chị không có điều kiện trả và đây là tiền ông Kim cho khi biết chị khó khăn. Lý do tôi trả ông Kim là vì trước đây ông Kim cho tôi tiền, nay ông Kim khó khăn thì tôi trả lại theo điều kiện hoàn cảnh của tôi. Lý do ông Kim cho tiền tôi vì tôi dạy lái xe ô tô cho ông Kim, ông Kim nói chỉ cần học để biết lái xe ô tô, không cần học để thi lấy bằng lái, tôi đã đồng ý và dạy ông Kim lái xe ô tô, ông Kim nể nên mới cho tôi tiền.

Như vậy lời khai của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền 11.000.000đ không phải là tiền vay mà là ông Kim tự nguyện cho cô Hà, vì vậy nguyên đơn cho rằng đây là tiền bị đơn vay và yêu cầu bị đơn trả tiền vay là không đúng, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Số tiền án phí DSST là 500.000đ, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp, tuy nhiên ông Võ K là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 186 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chị Trần Thị Th H trả số tiền vay còn lại 10.000.000đ.

[2]. Về án phí: Số tiền án phí DSST là 500.000đ ông Võ K phải nộp, tuy nhiên do là người cao tuổi nên ông Võ K được miễn nộp theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên